**Tuần 34 Ngày soạn: 20/4/2023**

**Tiết 34 Ngày kiểm tra:**

**KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**I. MỤC TIÊU**

 ***1. Kiến thức***:

 - Nắm được khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh về những kiến thức đã được học thông qua kiểm tra.

***2. Năng lực***

 ***\* Năng lực chung:***

 - Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực tự quản lý, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.

 **\* *Năng lực chuyên biệt:***

 - Tự nhận thức, đánh giá và tự điều chỉnh hành vi phù hợp với chuẩn mực đạo đức đã học để tự hoàn thiện bản thân.

***3. Phẩm chất:*** Yêu gia đình, yêu quê hương đất nước, sống tự trọng, tự tin...

**II. CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH**

**1. Giáo viên**: Giáo án, khung ma trận, bảng đặc tả, đề thi, đáp án.

**2. Học sinh:** ôn tập các kiến thức liên quan.

**III. XÂY DỰNG MA TRẬN**

**- Thời điểm kiểm tra:** *Kiểm tra học kì 2 khi kết thúc nội dung:* ***Chủ đề 9: Tôn trọng người lao động.***

**- Thời gian làm bài:** *45 phút.*

**- Hình thức kiểm tra:** *Kết hợp giữa trắc nghiệm và tự luận (tỉ lệ 70% trắc nghiệm, 30% tự luận).*

**- Cấu trúc:**

+ Mức độ đề:*40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 20% Vận dụng; 10% Vận dụng cao.*

+ Phần trắc nghiệm: 7,0 điểm *(gồm 20 câu hỏi: Nhận biết: 12 câu, Thông hiểu: 8 câu), mỗi câu 0,35 điểm;*

+ Phần tự luận: 3,0 điểm *(Vận dụng: 2,0 điểm; Vận dụng cao: 1,0 điểm).*

+ Nội dung nửa đầu học kì 1: *20% (2,0 điểm)*

+ Nội dung nửa học kì sau: *80% (8,0 điểm)*

**KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** |  **Mức độ nhận thức** | **%****Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1** | **1. Chủ đề 1: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện** | ***1. Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên*** | 1(C1)(0,35đ) |  |  |  | **3,5%** |
| ***2. Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người*** |  | 1(C2)(0,35đ) |  |  | **3,5%** |
| **2** | **2. Chủ đề 2:** **Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam** | ***1. Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và các sản phẩm tiêu biểu*** | 1(C3)(0,35đ) |  |  |  | **3,5%** |
| ***2. Ý nghĩa của các làng nghề truyền thống*** |  | 1(C4)(0,35đ) |  |  | **3,5%** |
| **3** | **3. Chủ đề 3: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu** | ***1. Tìm hiểu về một số thiên tai*** | 1(C5)(0,35đ) |  |  |  | **3,5%** |
| ***2. Biến đổi khí hậu*** | 1(C6)(0,35đ) | 1(C7)(0,35đ) |  |  | **7%** |
| ***3. Bão, lũ*** | 1(C8)(0,35đ) | 1(C9)(0,35đ) |  |  | **7%** |
| ***4. Sạt lở đất*** | 1(C10)(0,35đ) |  |  | 1(C22)(1đ) | **13,5%** |
| ***5. Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu*** | 2(C11, C12)(0,7đ) | 1(C13)(0,35đ) |  |  | **10,5%** |
| **4** |  **4. Chủ đề 4:**  **Tôn trọng người lao động** | ***1. Kể tên một số nghề*** | 3(C14, C15, C19)(1,05đ) |  |  |  | **10,5%** |
| ***2. Một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề*** | 1(C20)(0,35đ) | 1(C16)(0,35đ) | 1(C21)(2đ) |  | **27%** |
| ***3. Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động*** |  | 2(C17, C18)(0,7đ) |  |  | **7%** |
| **Tổng số câu****Tổng số điểm** | **12****4,2đ** | **8****2,8đ** | **1****2đ** | **1****1đ** | **22****10đ** |
| **Tỉ lệ (%)** | **42** | **28** |  **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** |  **30** | **100** |

**IV. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** |
| *1* | **1. Chủ đề 1: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện** | ***1. Giữ gìn cảnh quan thiên nhiên*** | **Nhận biết:**- Biết được đâu là hành động không nên khi giữ gìn vệ sinh lớp học | 1 TN |  |  |  |
| ***2. Giúp đỡ và chia sẻ với mọi người*** | **Thông hiểu:**- Xử lí tình huống thực tế |  | 1 TN |  |  |
| *2* | **2. Chủ đề 2:** **Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam** | ***1. Kể tên nghề truyền thống ở Việt Nam và các sản phẩm tiêu biểu*** | **Nhận biết:**- Biết tên làng nghề truyền thống thông qua sản phẩm tiêu biểu | 1 TN |  |  |  |
| ***2. Ý nghĩa của các làng nghề truyền thống*** | **Thông hiểu:****-** Hiểu được ý nghĩa của các làng nghề truyền thống |  | 1 TN |  |  |
| *3* | **3. Chủ đề 3: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu** | ***1. Tìm hiểu về một số thiên tai*** | **Nhận biết:**- Nêu tên của một số thiên tai | 1 TN |  |  |  |
| ***2. Biến đổi khí hậu***  | **Nhận biết:**- Biết được biến đổi khí hậu là gì**Thông hiểu:**- Biểu hiện của biến đổi khí hậu | 1 TN | 1 TN |  |  |
| ***3. Bão, lũ*** | **Nhận biết:**- Câu ca dao, tục ngữ nói về hiện tượng bão, lũ**Thông hiểu:**- Hành động không nên làm khi trời mưa bão | 1 TN | 1 TN |  |  |
| ***4. Sạt lở đất*** | **Nhận biết:**- Dấu hiệu cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất | 1 TN |  |  | 1 TL |
| ***5. Thực hiện những việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu*** | **Nhận biết:**- Hành động giảm thiểu biến đổi khí hậu- Loại bóng đèn tiết kiệm năng lượng nhất**Thông hiểu:**- Nhóm chất thải dễ phân hủy | 2 TN | 1 TN |  |  |
| *4* | **4. Chủ đề 4: Tôn trọng người lao động** | ***1. Kể tên một số nghề*** | **Nhận biết:**- Nêu tên các nghề dựa trên nét đặc trung riêng mỗi nghề- Bài hát nói về người lao động | 3 TN |  |  |  |
| ***2. Một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề*** | **Nhận biết:**- Biết được yếu tố không tạo nên giá trị của nghề**Thông hiểu:**- Hiểu được các yếu tố cần có ở người lao động | 1 TN | 1 TN | 1 TL |  |
| ***3. Thể hiện thái độ tôn trọng người lao động*** | **Thông hiểu:**- Cách tôn trọng người lao động |  | 2 TN |  |  |
|  |  |  |  **Tổng** | 12 TN | 8 TN | 1 TL | 1 TL |

**V. ĐỀ BÀI**

**ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM (7đ)**

***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:**Để giữ gìn vệ sinh lớp học, em **không nên** làm hành động nào dưới đây?

A. Tích giấy rác trong ngăn bàn, cuối tuần vứt một thể.

B. Lau dọn bàn ghế, cửa sổ,... thường xuyên.

C. Mỗi ngày trực nhật đều lau bảng, giặt khăn lau bảng sạch sẽ.

D. Đề nghị với cô giáo để trồng một vài loại cây xanh ở cửa sổ lớp học.

**Câu 2:** Lan đang đi trên đường thì bắt gặp một nhóm bạn trẻ đang đứng chỉ trỏ, cười nhạo một ông lão mù đang đứng đàn hát trên đường. Thậm chí nhóm bạn này còn có hành động trêu chọc, lấy tiền của cụ. Nếu em là Lan, em sẽ làm gì trong trường hợp này?

A. Không quan tâm vì dù sao cũng không quen biết ông lão mù kia.

B. Đi đến, yêu cầu các bạn dừng ngay những hành động đang làm và trả tiền lại cho cụ.

C. Nhờ người lớn xung quanh giúp đỡ để can ngăn nhóm bạn.

D. Cả B và C đều đúng

**Câu 3:** Làng Non Nước đặc trưng với nghề truyền thống nào?

A. Nặn tò he. B. Chế tác đá mĩ nghệ. C. Trồng chè. D. Dệt lụa.

**Câu 4:** Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi nói về ý nghĩa của các làng nghề truyền thống?

A. Là môi trường văn hóa, kinh tế - xã hội và kỹ thuật truyền thống lâu đời.

B. Là nơi bảo lưu những tinh hoa nghệ thuật, kỹ thuật sản xuất từ đời này sang đời khác.

C. Các nghề truyền thống không có tác dụng gì trong việc quá trình phát triển du lịch.

D. Nghệ nhân là những người đúc kết tinh hoa của những nghề truyền thống.

**Câu 5:** Hình ảnh sau đây nói về thảm hoạ thiên nhiên nào?



A. Hạn hán. B. Động đất. C. Sóng thần. D. Bão lũ.

**Câu 6:** Biến đổi khí hậu là gì?

A. Là sự thay đổi liên tục của khí hậu.

B. Là sự thay đổi của khí hậu trong vòng 1 năm.

C. Là sự duy trì các trạng thái bình thường của khí hậu.

D. Là sự thay đổi của khí hậu vượt ra khỏi trạng thái trung bình đã được duy trì trong một khoảng thời gian dài, thường là một vài thập kỉ hoặc dài hơn.

**Câu 7:** Hiện tượng nào sau đây là biểu hiện của biến đổi khí hậu?

A. Núi lửa phun trào. B. Nhiệt độ trung bình giảm.

C. Băng tan. D. Cực quang.

**Câu 8:** Câu ca dao, tục ngữ nào sau đây nói về hiện tượng bão, lũ?

A. Ba ngày gió nam, mùa màng mất trắng.

B. Đêm tháng năm chưa nằm đã sáng/ Ngày tháng mười chưa cười đã tối.

C. Tháng riêng rét dài/ Tháng hai rét lộc.

D. Năm nhuần tháng hạn.

**Câu 9:** Hành động nào sau đây **không nên** làm khi trời đang mưa bão?

A. Ngắt điện toàn bộ các thiết bị điện tử, điện thoại khi có sấm sét.

B. Trú, tránh dưới gốc cây, cột điện.

C. Trú ẩn trong nhà, trường học,...

D. Thông tin kịp thời, chính xác vị trí, tình trạng nguy hiểm khi cần cứu hộ, cứu nạn.

**Câu 10:** Dấu hiệu nào sau đây cho thấy sắp có nguy cơ sạt lở đất?

A. Các rãnh thoát nước mưa trên các sườn dốc (đặc biệt là những nơi mà dòng nước chảy tụ lại) xuất hiện dấu vết sạt lở.

B. Xuất hiện các vết nứt mới trên tường, trần, nền,... hoặc các vết nứt mở rộng trên mặt đất hoặc trên lối đi.

C. Mặt đất có hiện tượng phồng rộp, đường trở nên bấp bênh.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 11:** Hoạt động nào sau đây giúp giảm biến đổi khí hậu?

A. Sử dụng bóng đèn dây tóc.

B. Chặt cây lấy gỗ.

C. Lắp đặt các tấm năng lượng mặt trời trên mái nhà.

D. Xây dựng các khu công nghiệp.

**Câu 12:** Trong các loại bóng đèn sau, bóng đèn nào tiết kiệm năng lượng hiệu quả nhất?

A. Bóng đèn sợi đốt. B. Bóng đèn LED.

C. Bóng đèn huỳnh quang. D. Bóng đèn cao áp.

**Câu 13:** Khi phân loại rác, nhóm chất thải dễ phân huỷ bao gồm:

A. Cao su, thuỷ tinh, nhựa,...

B. Vải, quẩn áo cũ,...

C. Thức ăn thừa, rau củ quả, lá cây,...

D. Túi nilon, đĩa CD, cặp nhiệt độ,...

**Câu 14:** Quan sát hình ảnh và cho biết những người trong ảnh làm nghề gì?



A. Công nhân. B. Bác sĩ. C. Giáo viên. D. Thợ lặn.

**Câu 15:**  Nghề nào sau đây thường xuyên phải làm việc ở môi trường nhiều khói bụi?

A. Cảnh sát. B. Thợ xây. C. Luật sư. D. Kĩ sư.

**Câu 16:** Bố D làm bảo vệ ở một công ty xây dựng. Hôm nay đến lượt ông trực ban thì vô tình nhặt được một chiếc ví ở cửa ra vào.  Bố D quyết định giữ chiếc ví ở phòng bảo vệ, sau khi hết ca trực sẽ đi hỏi từng phòng ban để tìm chủ nhân chiếc ví. Theo em, ở bố D có yếu tố nào trong các yếu tố sau đây?

A. Tận tâm. B. Đúng giờ. C. Trung thực. D. Kiên trì.

**Câu 17:** Hành động nào sau đây thể hiện thái độ tôn trọng đối với người lao động?

A. Không tắt điện khi ra khỏi phòng.

B. Dành thời gian đọc sách báo, tìm hiểu về các nghề truyền thống.

C. Không mời nước bác thợ sửa ống nước khi bác đến nhà mình sửa chữa.

D. Phớt lờ các bác nhân viên vệ sinh ở khu chung cư.

**Câu 18:**  Luôn giữ gìn đường làng, ngõ phố sạch sẽ là hành động thể hiện thái độ tôn trọng người lao động ở khía cạnh nào?

A. Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.

B. Trân trọng các sản phẩm lao động.

C. Hiểu biết về giá trị của nghề và người làm nên giá trị ấy.

D. Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp.

**Câu 19:** Bài hát nào sau đây **không** viết về người lao động?

A. Những ánh sao đêm. B. Bài ca xây dựng.

C. Bay qua biển Đông. D. Tôi là người thợ lò.

**Câu 20:** Yếu tố nào sau đây ở người lao động **không** tạo nên giá trị của nghề?

A. Đúng thời gian. B. Cẩu thả. C. Kiên trì. D. Tận tâm.

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

**Câu 21 (2đ):** Nêu một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề ?

**Câu 22 (1đ):** Nhà H ở sát chân núi đất. Suốt tuần mưa to tầm tã không dứt khiến núi có nguy cơ bị sạt lở. Theo em gia đình H cần phải làm gì ?

**ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM (7đ)**

***Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng***

**Câu 1:** Hành động nào sau đây là **sai**, gây ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên?

A. Tổ chức tuyên truyền tại các trường học về ý thức bảo vệ cảnh quan thiên nhiên.

B. Vứt đầu thuốc lá ngay tại chỗ đang đứng.

C. Tham gia cải tạo vườn trường.

D. Vận động thu gom giấy vụn, vỏ chai lọ để tái chế.

**Câu 2:** Linh có một cuộc họp rất gấp nhưng xe lại hỏng nên quyết định bắt xe taxi cho kiph giờ. Khi xe đến thì bỗng nhiên có một bà mẹ đang mang thai đến hỏi, xem liệu L có thể nhường chỗ trên xe cho chị hay không? Không do dự, Linh lập tức đỡ chị lên xe và còn dặn dò bác tài xế lái thật cẩn thận. Theo em, Linh là một người như thế nào?

A. L là một người rất tốt bụng.

B. L biết cách chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

**Câu 3:** Làng Vạn Phúc đặc trưng với nghề truyền thống nào?

A. Nặn tò he. B. Chế tác đá mĩ nghệ. C. Trồng chè. D. Dệt lụa.

**Câu 4:** Để phát triển các làng nghề truyền thống trong thời buổi hội nhập, chúng ta phải đối mặt với những khó khăn nào?

A. Tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm.

B. Công tác đào tạo nghề chưa phát huy được hiệu quả.

C. Nhiều ngành nghề chưa áp dụng được các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào công đoạn sản xuất nên năng suất còn thấp.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 5:** Hình ảnh sau đây nói về thảm hoạ thiên nhiên nào?



A. Hạn hán. B. Động đất. C. Sóng thần. D. Bão lũ.

**Câu 6:** Đâu là nguyên nhân dẫn đến biến đổi khí hậu?

A. Do các quá trình tự nhiên. B. Do hoạt động của con người.

C. Cả A và B đều đúng. D. Cả A và B đều đúng.

**Câu 7:** Quốc gia ở Đông Nam Á nào sau đây thường xuyên xảy ra động đất?

A. Trung Quốc. B. Nhật Bản. C. Hàn Quốc. D. Triều Tiên.

**Câu 8:** Dấu hiệu nào sau đây báo hiệu trời sắp mưa bão?

A. Bầu trời quang đãng, không khí oi bức, ngột ngạt, lặng gió.

B. Xuất hiện mây đen ngày một nhiều.

C. Chớp xa xuất hiện liên tục, đều đặn, hướng chớp sáng nhất là hướng đang có bão hoạt động.

D. Tất cả các phương án trên.

**Câu 9:** Hành động nào dưới đây **không** được phép thực hiện sau khi lũ đi qua?

A. Đến gần bờ sông, suối hoặc nơi bị sạt lở.

B. Sử dụng màn khi ngủ để tránh côn trùng, muỗi đốt.

C. Không dùng lương thực đã bị ngấm nước lụt.

D. Vệ sinh môi trường, khử trùng nước sinh hoạt trước khi sử dụng.

**Câu 10:** Đâu **không phải** là nguyên nhân dẫn đến sạt lở đất?

A. Sự vận động của địa hình tại các vùng núi.

B. Tình trạng phá rừng để trồng cây công nghiệp, làm nương rẫy,...

C. Xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng tại khu vực miền núi làm thay đổi địa hình, tác động đến độ ổn định kết cấu địa chất.

D. Không có sự kiểm soát chặt chẽ khi xây dựng các hồ, đập, thuỷ điện,...

**Câu 11:** Trong số những hoạt động sau, hoạt động nào **không** giúp giảm thiểu biến đối khí hậu?

A. Giảm ùn tắc giao thông. B. Sử dụng điều hoà nhiệt độ.

C. Tiết kiệm điện. D. Đi xe đạp thay vì xe máy.

**Câu 12:** Chúng ta có thể tái chế các vật dụng nào sau đây?

A. Xốp. B. Giấy ướt. C. Chai, lọ bằng nhựa, thuỷ tinh. D. Pin.

**Câu 13:** Nhận định nào dưới đây **không đúng** khi bàn về vai trò của việc phân loại rác?

A. Góp phần giảm thiểu ô nhiễm.

B. Góp phần làm tăng thu nhập cho các công nhân vệ sinh môi trường.

C. Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên và môi trường.

D. Giảm thiểu tổng lượng rác thải trong cộng đồng thải ra môi trường.

**Câu 14:** “Bán mặt cho đất, bán lưng cho trời” là câu tục ngữ nói về nghề nào?

A. Thợ điện. B. Làm nông C. Kinh doanh. D. Tài xế.

**Câu 15:** “Người lái đò” là tên gọi ví von của nghề nghiệp nào?

A. Nhân viên văn phòng. B. Nhà báo. C. Thẩm phán. D. Giáo viên.

**Câu 16:** Ống nước nhà G bị hỏng giữa đêm khuya, vì thể phải gọi thợ đến sửa. Chú thợ làm đường nước không hề tỏ ra khó chịu phải làm việc muộn, ngược lại luôn tươi cười, dặn dò mẹ con G cách xử lí tạm thời nếu trường hợp tương tự xảy ra. Theo em, chú thợ làm đường nước là người như thế nào?

A. Chú là một người rất tận tâm và cẩn thận.

B. Chú là một người rất đúng giờ.

C. Chú là một người kiên trì.

D. Chú là một người rất gọn gàng.

**Câu 17:** Hành động nào sau đây thể hiện thái độ thiếu tôn trọng đối với người lao động?

A. Không gần ngại cùng bố mẹ đẩy rau ra chợ bán.

B. Mua ủng hộ và động viên bác bán trứng ở chợ khi bác không bán được hàng.

C. Sẵn lòng giúp cô lao công đẩy xe rác nặng.

D. Để thừa cơm và thức ăn.

**Câu 18:** Luôn tươi cười, vui vẻ chào hỏi mọi người làm các nghề khác nhau khu dân cư là hành động thể hiện thái độ tôn trọng người lao động ở khía cạnh nào?

A. Cởi mở, chan hoà với người lao động ở mọi ngành nghề.

B. Trân trọng các sản phẩm lao động.

C. Hiểu biết về giá trị của nghề và người làm nên giá trị ấy.

D. Ghi nhận, ca ngợi những đóng góp của lao động nghề nghiệp.

**Câu 19:** Nội dung bài hát “Bài ca người lao động” là gì?

A. Tôn vinh người lao động trong thời đại mới.

B. Liệt kê các nghề phổ biến hiện nay.

C. Viết về vai trò của người lao động.

D. Cả B và C đều đúng.

**Câu 20:** Đi làm đúng giờ, không đi muộn, về sớm là biểu hiện của yếu tố nào?

A. Gọn gàng. B. Đúng thời gian. C. Kiên trì. D. Tận tâm.

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

**Câu 21 (2đ):** Nêu một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề ?

**Câu 22 (1đ):** Nhà H ở sát chân núi đất. Suốt tuần mưa to tầm tã không dứt khiến núi có nguy cơ bị sạt lở. Theo em gia đình H cần phải làm gì ?

**VI.** **ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

**ĐỀ 1**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

Mỗi câu đúng được 0,35đ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đ/A** | A | D | B | C | B | D | C | A | B | D | C | B | C | A | B | C | B | B | A | B |

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| Câu 21 | Một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề: - Đúng thời gian - Tận tâm* Trung thực - Gọn gàng
* Kiên trì - Cẩn thận
* Sáng tạo, tỉ mỉ
 | **2 đ** |
| Câu 22 | Theo em gia đình H cần phải chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc men và các vật dụng y tế cần thiết. Sau đó nhanh chóng di dời đến nơi khác an toàn. | **1 đ** |

**ĐỀ 2**

**I.TRẮC NGHIỆM (7đ)**

Mỗi câu đúng được 0,35đ:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 |
| **Đ/A** | B | C | D | D | D | D | B | D | A | D | B | C | B | B | D | A | D | A | A | B |

**II. TỰ LUẬN (3đ)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
| Câu 21 | Một số yếu tố ở người lao động tạo nên giá trị của nghề: - Đúng thời gian - Tận tâm* Trung thực - Gọn gàng
* Kiên trì - Cẩn thận
* Sáng tạo, tỉ mỉ
 | **2 đ** |
| Câu 22 | Theo em gia đình H cần phải chuẩn bị thức ăn, nước uống, thuốc men và các vật dụng y tế cần thiết. Sau đó nhanh chóng di dời đến nơi khác an toàn. | **1 đ** |

**VII. HÌNH THỨC KIỂM TRA**

**1.Sĩ số: 6A: 6B:**

**2. Hình thức:** trắc nghiệm + tự luận

**VIII. THỐNG KÊ KẾT QUẢ - NHẬN XÉT**

**\*Thống kê kết quả:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Đ** | **CĐ** |
| **Số lượng** | **Tỉ lệ** | **Số lượng** | **Tỉ lệ** |
| **6A** |  |  |  |  |
| **6B** |  |  |  |  |

**\*Nhận xét:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….